TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84**/2022/HS-ST
Ngày 08-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tấn;

2. Ông Nguyễn Xuân Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HS, ngày 18/10/2022, Quyết định thay đổi thời gian xét xử trước khi mở phiên tòa số 07/2022/QĐ-TA ngày 25/10/2022, đối với bị cáo:

Đinh Văn H, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12/10/1960, tại huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; bố đẻ: Đinh Văn L (đã chết); mẹ đẻ: Lý Thị K (đã chết); vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1966, con: Có 03 con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thanh Th, trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã L, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tái Văn M, chức vụ: Chủ tịch UBND xã L. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Ngọc A, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2021 (không nhớ ngày cụ thể), Đinh Văn H nảy sinh ý định phát, đốt rừng tự nhiên để lấy đất trồng cây lâm nghiệp nên H đã một mình mang theo dụng cụ, gồm: 01 con dao quắm và 01 máy cưa xăng đi từ nhà lên đến khu vực rừng Kh thuộc thôn N, xã L, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang, H quan sát thấy tại khu rừng có nhiều thực bì nên H đã tiến hành dùng dao để chặt phát các cây gỗ nhỏ, cây vầu, bụi cây dưới tán rừng, những cây gỗ to H dùng máy cưa xăng để cắt đổ, H thực hiện hành vi phát rừng trong 7 ngày thì dừng lại. Ngày 11/4/2022, Hạt Kiểm lâm huyện Ch nhận được đơn tố giác của quần chúng nhân dân đối với Đinh Văn H về hành vi Hủy hoại rừng nên đã tiến hành điều tra xác minh và chuyển hồ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và Hạt kiểm lâm huyện Ch xác định: Diện tích rừng Đinh Văn H chặt phá là rừng tự nhiên, thuộc lô 16,17 khoảnh 600B trạng thái TXB (rừng gỗ tự nhiên núi đất LRTX trung bình, chức năng rừng sản xuất *(theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang)* do Ủy ban nhân dân xã L quản lý. Tổng diện tích rừng bị Hủy hoại là 6.080 m^2; lâm sản bị thiệt hại gồm: 15 cây thân gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII, khối lượng 9,608 m^3; 2538 cây vầu, có đường kính từ 3 cm đến 11cm, chiều dài từ 5 m đến 11m.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ch, kết luận lâm sản bị thiệt hại gồm gỗ: nhóm VI đến nhóm VIII, khối lượng 9,608 m^3 có trị giá: 17.842.000 đồng; 2538 cây vầu, có đường kính từ 3 cm đến 11cm, chiều dài từ 5 m đến 11m có trị giá là: 9.323.000 đồng. Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại là: **27.165.000 đồng** *(Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi năm nghìn đồng chẵn).*

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSCH, ngày 30 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch đã truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội: Hủy hoại rừng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội: Hủy hoại rừng.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Ch yêu cầu bị cáo bồi thường cho Nhà nước số tiền là: 27.165.000 đồng *(Hai mươi bảy*

triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), bị cáo Đinh Văn H nhất trí bồi thường số tiền trên. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận bị cáo Đinh Văn H đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, buộc bị cáo Đinh Văn H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 24.165.000 đồng *(Hai mươi tư triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* cho Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 dao quắm chuôi bằng gỗ kích thước 48cm x 04cm, cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo Bản án đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đinh Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến được cấp giấy chứng nhận, được hưởng chế độ trợ cấp một lần do có thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, bị cáo có bố đẻ là ông Đinh Văn L tham gia dân công hỏa tuyến, có bố vợ là ông Hoàng Văn D được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo và xem xét giảm tiền bồi thường cho bị cáo, đồng thời ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố, yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá lâm sản bị thiệt hại theo kết luận định giá là: 27.165.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*. Tuy nhiên, cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 12 năm 2021, Đinh Văn H đã có hành vi dùng dao, máy cưa xăng chặt phá, Hủy hoại diện tích 6.080 m^2 *(Sáu nghìn không trăm tám mươi mét vuông)*, rừng sản xuất tự nhiên tại lô 16,17, khoảnh 600B, thuộc thôn N, xã L, huyện Ch (theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang) do Ủy ban nhân dân xã L quản lý. Lâm sản bị thiệt gồm: 15 cây thân gỗ từ nhóm VI đến nhóm VIII, khối lượng 9,608 m^3; 2538 cây vầu, có đường kính từ 3 cm đến 11cm, chiều dài từ 5 m đến 11m, có tổng giá trị là: 27.165.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi năm nghìn đồng chẵn)*. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng cho Nhà nước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo giao nộp Quyết định số 637/QĐ-BTL ngày 17/9/2013 của Bộ Tư lệnh Quân khu 2 Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp một lần do có thời gian trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Giấy chứng nhận có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, tuy nhiên bị cáo không xuất trình tài liệu thể hiện được Nhà nước khen tặng Huân chương Kháng chiến, Huân chương Chiến thắng, Huy chương Kháng chiến, Huy chương Chiến thắng; căn cứ theo quy định tại Điều 3, Điều 35 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có bố vợ là ông Hoàng Văn D được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bố đẻ là ông Đinh Văn L đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được diện tích rừng mà bị cáo hủy hoại không phải là tài sản của bị cáo trồng, mà là tài sản của Nhà nước do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Ch quản lý nhưng không làm thủ tục xin phép các cơ quan Nhà nước theo quy định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ rừng của Nhà nước nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, lạc hậu, mục đích của bị cáo là chặt phá cây tự nhiên để trồng cây Lâm nghiệp, phát triển kinh tế. Do đó, HĐXX xem xét phần nào để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ căn cứ để được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Ch yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá lâm sản bị thiệt hại theo kết luận định giá là: 27.165.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng),* tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H nhất trí bồi thường số tiền 27.165.000 đồng cho Nhà nước. Ngày 20/10/2022 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0002589 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch để bồi thường. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận bị cáo Đinh Văn H đã bồi thường 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX xem xét giảm mức bồi thường cho bị cáo. Tuy nhiên HĐXX thấy rằng thiệt hại mà bị cáo gây ra cho Nhà nước đã được Hội đồng định giá tài sản xác định, và việc buộc bị cáo phải bồi thường thiệt

hại cho Nhà nước là nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần răn đe, giáo dục bị cáo cũng như làm gương phòng ngừa tội phạm chung, do đó cần buộc bị cáo Đinh Văn H tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 24.165.000 đồng *(Hai mươi tư triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* cho Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 máy cưa xăng màu đỏ, 01 dao quắm chuôi bằng gỗ kích thước 48cm x 04cm, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, số máy, cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 dao quắm chuôi bằng gỗ kích thước 48cm x 04cm, cũ đã qua sử dụng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và nội dung bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về tội danh, mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội "Hủy hoại rừng".

2. Về hình phạt: Xử phạt Đinh Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/11/2022.

Giao bị cáo Đinh Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn H phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 27.165.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)*. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0002589 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 24.165.000 đồng *(Hai mươi tư triệu một trăm*

sáu mươi lăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này được sung vào ngân sách Nhà nước. Mọi thủ tục đề nghị thi hành án đối với số tiền bồi thường này sẽ do UBND xã L đại diện cho Nhà nước yêu cầu bị cáo thực hiện.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 máy cưa xăng màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, số máy, cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 dao quắm chuôi bằng gỗ kích thước 48cm x 04cm, cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch ngày 04/10/2022.

5. Về án phí: Bị cáo Đinh Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo Đinh Văn H.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Tú